TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2021.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con và chia tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Võ Thị Điệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con và chia tài sản"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021; Thông báo mỡ lại phiên tòa số: 09/TB-TA ngày 13/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 166/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 232/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Kim Duyên**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: tổ 20, ấp 3, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Phạm Văn Tùng**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: tổ 20, ấp 3, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Duyên có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Kim Duyên trình bày: Chị và anh Tùng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn vào năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất

đồng về quan điểm trong cuộc sống, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tùng.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Đối với bị đơn là anh Phạm Văn Tùng đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Giấy CMND và sổ hộ khẩu gia đình của chị Duyên (photo);

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- Đơn xin xác nhận nơi cư trú (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim Duyên về việc yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Tùng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con và chia tài sản*".

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim Duyên vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Thanh Tùng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy: Chị Nguyễn Kim Duyên và anh Phạm Văn Tùng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 nên hôn nhân giữa chị Duyên và anh Tùng là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm

lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Duyên yêu cầu được ly hôn với anh Tùng là phù hợp nên chấp nhận.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị Duyên phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Duyên đã nộp theo biên lai số 0012495 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Duyên.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim Duyên được ly hôn với anh Phạm Văn Tùng.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Kim Duyên phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Duyên đã nộp theo biên lai số 0012495 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Trịnh Hữu Chinh